TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22/4/2024
"Về việc tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Như Thủy

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Rành;
2. Ông Huỳnh Công Nhân.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Chính Việt Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Khang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2024 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 656/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc: "Tranh chấp ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 08/03/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2024/QĐHPT ngày 28/03/2024 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1991 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: B H, thị trấn D, tỉnh Lâm Đồng;

Tạm trú: Căn hộ A15-19, Chung cư G, Số E N, Khu phố C, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc V1, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: C Chung cư T, Khu phố B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

Tạm trú: Căn hộ A15-19, Chung cư G, số E N, Khu phố C, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Thanh V trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Nguyễn Ngọc V1 qua một thời gian tìm hiểu, cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2020, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 85 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/11/2020).

Vợ chồng sống hạnh phúc được một (01) năm thì xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có chia sẽ với nhau trong cuộc sống, thường xuyên cãi vả. Cả hai đã cố gắng khắc phục để vợ chồng có cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, nhưng không thống nhất được quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay.

Nay bà Nguyễn Thị Thanh V xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc V1.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Nguyễn Ngọc V1 không có con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Bà cam kết việc ly hôn của vợ chồng không nhằm trốn tránh bất kỳ nghĩa vụ nào.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc V1 vắng mặt trong suốt quá trình tòa án giải quyết vụ án, buổi hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa hôm nay.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý quy định tại các Điều từ Điều 26 đến Điều 39, việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68, việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các Điều từ Điều 93 đến Điều 97, trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng các quy định chung về phiên tòa sơ thẩm, thủ tục bắt đầu phiên tòa, đảm bảo việc tranh tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh V đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc V1 không thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vì vắng mặt trong buổi hòa giải, phiên tòa ngày 28/03/2024 và tại phiên tòa.

Ý kiến vụ án: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Nguyễn Ngọc V1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà Nguyễn Thị Thanh V yêu cầu được ly hôn với ông V1 là có cơ sở để chấp nhận.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Nguyễn Ngọc V1 không có con chung.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Với các chứng cứ có trong hồ sơ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị Thanh V yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Ngọc V1, đây là tranh chấp về ly hôn, là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn ông Nguyễn Ngọc V1 cư trú tại Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, nên theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, Bị đơn ông Nguyễn Ngọc V1 đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án, nhưng ông Nguyễn Ngọc V1 vẫn vắng mặt không có lý do và tiếp tục vắng mặt tại phiên toà hôm nay. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh V và bị đơn ông Nguyễn Ngọc V1 theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về các yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1] Xét, về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Ngọc V1 và bà Nguyễn Thị Thanh V có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 85 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/11/2020), do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào Phiếu yêu cầu xác minh số 28/2024/TAQ7 ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 7, Công an phường B, Quận G trả lời: " *Qua điều tra tại địa chỉ Căn hộ A, Chung cư G, E N, Khu phố C, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, đương sự Nguyễn Ngọc V1 không thực tế cư trú không đăng ký thường trú, tạm trú tại địa trên*".

Căn cứ vào Phiếu yêu cầu xác minh số 71/2024/TAQ7 ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 7, Công an phường T, Quận G trả lời: "*Đương sự ông Nguyễn Ngọc V1, sinh năm 1990 có hộ khẩu thường trú tại C chung cư T, Khu phố B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhưng hiện nay không thực tế cư trú và sinh sống tại địa chỉ trên, hiện đi đâu không rõ địa chỉ cụ thể*".

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn ông V1 đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng ông Nguyễn Ngọc V1 vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, ông Nguyễn Ngọc V1 đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên phải chịu hậu quả theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Thanh V về mâu thuẫn vợ chồng làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Theo lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh V: Vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có sự tôn trọng lẫn nhau, thường xuyên cãi vả, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn kéo dài từ tháng 11/2021 cho đến nay. Cả hai đã cố

gắng hòa giải với nhau, nhưng không thống nhất được quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng không còn yêu thương nhau, trong năm 2023 bà và ông Nguyễn Ngọc V1 có nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân Quận 7, trong lần hòa giải ông Nguyễn Ngọc V1 không đến tòa án để giải quyết. Tòa án đã đình chỉ yêu cầu của bà và ông Nguyễn Ngọc V1. Bà và ông Nguyễn Ngọc V1 sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay.

Xét, mâu thuẫn giữa hai bên là trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, mặt khác bà Nguyễn Thị Thanh V xác định không còn tình cảm với ông Nguyễn Ngọc V1. Ông bà sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Do đó yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh V là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Ngọc V1.

[2.2]. Xét, về con chung: bà Nguyễn Thị Thanh V xác nhận không có con chung với ông Nguyễn Ngọc V1

[2.3]. Về tài sản chung: Không có.

[2.4]. Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị Thanh V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a, khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm b, khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 51 và các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014;

Xử:

[1]. Về hình thức: Xử vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh V và bị đơn ông Nguyễn Ngọc V1.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh V.

Xử, cho bà Nguyễn Thị Thanh V được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Ngọc V1 (Giấy chứng nhận kết hôn số 85 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/11/2020 không còn giá trị pháp lý).

[2.2]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Nguyễn Ngọc V1 không có con chung.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[2.4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2023/0037438 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 7, bà Nguyễn Thị Thanh V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[2.5]. Về quyền kháng cáo

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh V, bị đơn ông Nguyễn Ngọc V1 có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án ND TP.HCM;
- VKSND Quận 7;
- THA Dân sự Quận 7;
- UBND P.Tân Quy, Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ (Tk.Phương).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Như Thủy